TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 11/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Mây
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự áp dụng theo thủ tục rút gọn thụ lý số 42/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn D** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1971

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa 8/10; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1952 và bà Dương Thị M, sinh năm: 1951; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1972; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023, đến ngày 28/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lâm Văn T** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1982

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Lâm Văn N, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Ngô Thị H, sinh năm 1959; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023, đến ngày 28/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Công N** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1977

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Xóm V, xã T, H. P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Làm ruộng, Trình độ văn hóa: 6/10; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Hoàng Công B, đã chết và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/01/2023, đến ngày 07/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

5.Họ và tên: **Dương Văn B** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1993

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Tự do, Trình độ văn hóa: 8/12; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Dương Văn V, sinh năm1958 và bà Dương Thị T, sinh năm 1956 (đã chết); vợ, con: chưa có. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/01/2023, đến ngày 07/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

5.Họ và tên: **Trần Tiến Đ** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1993

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Tự do, Trình độ văn hóa: 8/12; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Trần Thanh C (đã chết) và bà Đỗ Thị K, sinh năm 1962; có vợ là Đào Thị H, sinh năm 1997; Vợ chồng có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con hai; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023, đến ngày 07/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

6.Họ và tên: **Dương Văn T** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1989

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Xóm Q, xã T, H. P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Tự do, Trình độ văn hóa: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Dương Văn T, sinh năm 1961 và bà Trần Thị L, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; Vợ chồng có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023, đến ngày 07/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

7.Họ và tên: **Trịnh Văn N** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1986

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm V, xã T, H. P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Tự do, Trình độ văn hóa: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Trịnh Văn S, sinh năm 1962 và bà Dương Thị K, sinh năm 1964; có vợ là Đào Thị H, sinh năm 1987; Vợ chồng có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023, đến ngày 07/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

8.Họ và tên: **Trần Mạnh T** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Tự do, Trình độ văn hóa: 6/12; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Trần Tiến T, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1963; có vợ là Tạ Thị P, sinh năm 1991; Vợ chồng có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023, đến ngày 28/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Đăng Dũng, sinh năm 1968 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 29/01/2023, Công an huyện P nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Bùi Văn D thuộc Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có một nhóm đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác Công an huyện P đến kiểm tra thì phát hiện tại phòng ngủ tầng 2 nhà Bùi Văn D có các đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh "Ba cây" sát phạt bằng tiền và bắt quả tang 05 đối tượng gồm: Bùi Văn D, Dương Văn T, Trần Mạnh T, Trịnh Văn N, Lâm Văn T.

Thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 8.670.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa màu xanh-trắng đã qua sử dụng. Thu giữ của Lâm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04 màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 20P1-6000 đã qua sử dụng; Dương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã qua sử dụng; Bùi Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7z 5G màu trắng đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có 3.438.000 đồng; Trần Mạnh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo RC màu đen BKS: 20H1-072.08 đã qua sử dụng; Trịnh Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52 màu xanh đã qua sử dụng.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng niêm phong theo quy định và đưa Duy, Tài, Tuấn, Ninh, Thưởng về Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Ngày 30/01/2023, Dương Văn B giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, đã qua sử dụng, Bình khai nhận đây là chiếc điện thoại Bình liên lạc với Duy để đi đánh bạc; Hoàng Công N giao nộp số tiền 2.000.000 đồng, Nam khai nhận đây là số tiền Nam sử dụng để đánh bạc và thắng bạc ngày 29/01/2023.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện P, Bùi Văn D, Dương Văn T, Trần Mạnh T, Trịnh Văn N, Lâm Văn T, Trần Tiến Đ, Dương Văn B, Hoàng Công N khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 29/01/2023, Bùi Văn D gọi điện rủ Dương Văn B đến nhà đánh bạc thì Bình đồng ý nhưng Bình không có tiền nên bảo Duy cho vay 2.000.000 đồng để đánh bạc thì Duy đồng ý, lúc này Trần Tiến Đ đang ngồi chơi tại nhà Bình thì Bình rủ Đăng đến nhà Duy đánh bạc cùng. Sau đó Lâm Văn T và Hoàng Công N đến nhà Duy ngồi chơi, uống nước thấy Duy là người trải chiếu ra nền nhà và lấy bộ bài tú lơ khơ 36 quân ra để đánh bạc tại phòng ngủ tầng 2 nhà Duy thì Thưởng và nam cũng ngồi xuống chơi cùng.

Ban đầu có Duy, Thưởng, Nam đánh bạc với nhau, Thưởng là người cầm chương, Duy cho Nam vay 4.000.000 đồng, Nam bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc và cho Thưởng vay 1.000.000 đồng để đánh bạc. Một lúc sau Bình và Đăng đến ngồi uống nước tại tầng 1 nhà Duy. Lúc này Dương Văn T đến và lên tầng 2 đánh bạc cùng Duy, Thưởng, Nam. Sau đó, Bình và Đăng lên tầng 2 để đánh bạc thì Duy đưa cho Bình vay 2.000.000 đồng, Bình đưa cho Đăng vay 1.000.000 đồng để cùng đánh bạc. Đánh bạc đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Nam ra về trước, sau đó Bình, Duy, Đăng, Tài, Thưởng đánh bạc tiếp đến khoảng 21 giờ 30 phút thì Trịnh Văn N đến đánh bạc cùng. Lúc này, Đăng hết tiền nên vay tiếp của Bình 500.000 đồng để đánh bạc, đến khoảng hơn 22 giờ thì Đăng nghỉ đánh bạc và ngồi xem, đến khoảng 22 giờ 30 phút thì Duy nghỉ đánh bạc và ngồi xem. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Trần Mạnh T đến đánh bạc cùng Bình, Tài, Ninh, Thưởng. Đánh bạc được 1-2 ván nữa thì Bình hết tiền và nghỉ, sau đó Bình và Đăng đi về. Tuấn, Tài, Ninh, Thưởng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì lực lượng Công an vào bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan như nêu trên.

Hình thức và cách thức đánh ba cây như sau: Người chơi sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ từ bộ A đến bộ 9. Trước khi đánh bạc sẽ chọn người cầm chương bằng cách chia cho mỗi người ba quân bài, cộng điểm lại ai cao nhất thì cầm chương và là người chia bài. Quy định mỗi ván bạc mỗi người bỏ ra ít nhất là 10.000 đồng còn cao hơn thì tùy ý người chơi. Khi đánh bạc, người cầm chương sẽ chia đều cho người đánh bạc mỗi người 3 quân. Sau đó, người đánh bạc sẽ cộng điểm 3 quân bài được chia lại. Điểm của mỗi ván bạc là tổng điểm 3 quân lớn hơn hoặc bằng 10; nếu lớn hơn 10 thì điểm ván bạc là số dư khi lấy tổng trừ đi 10 hoặc 20. Nếu bằng điểm nhau thì so sánh chất quân bài to nhất có được, thứ tự các chất từ to đến bé là Rô, Cơ, Tép, Bích. Sau khi có điểm của ván bài, người đánh sẽ hạ bài và so sánh điểm với người cầm chương. Nếu thấp hơn thì

thua và mất tiền, nếu cao hơn thì thắng và thu tiền của chương. Khi ai đó được 10 điểm thì sẽ là người cầm chương tiếp theo. Ai được 10 điểm thắng sẽ được nhân đôi số tiền mà người khác đặt.

Các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc như sau: Ninh mang theo số tiền 280.000 đồng và vay của Duy 500.000 đồng, tổng số tiền là 780.000 đồng Ninh sử dụng để đánh bạc; Tài mang theo và sử dụng số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc; Thưởng mang theo số tiền 160.000 đồng và vay của Duy 1.000.000 đồng, tổng số tiền là 1.160.000 đồng Thưởng sử dụng để đánh bạc; Tuấn mang theo và sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc; Duy sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc; Bình vay của Duy 2.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó cho Đăng vay 1.500.000 đồng để Đăng đánh bạc nên số tiền Bình sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng, số tiền Đăng sử dụng để đánh bạc là 1.500.000 đồng; Nam vay của Duy số tiền 4.000.000 đồng và bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền Lâm Văn T, Trịnh Văn N, Dương Văn T, Trần Mạnh T sử dụng để đánh bạc khi lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang trên chiếu bạc là 8.670.000 đồng (tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình đánh bạc có Hoàng Công N, Dương Văn B và Trần Tiến Đ nghỉ không chơi đánh bạc trước khi bị lực lượng Công an phát hiện. Thời Duy, Thưởng, Nam, Tài, Bình, Đăng đánh bạc thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 6.670.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 15/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành mở niêm phong, kiểm tra nội dung trong: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y, màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của Trịnh Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Lâm Văn T, quá trình kiểm tra các điện thoại trên không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án. Kiểm tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7z 5G, màu trắng đã qua sử dụng không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án, kiểm tra trong mục tin nhắn có tên lưu danh bạ là "Bình G", số thuê bao 0976812282 có nội dung: hồi 17 giờ 27 phút ngày 18/12/2022 "Lô 94 72x100đ một con", Duy trả lời "OK", Bình trả lời "OK". Theo Duy và Bình khai nhận ngày 18/12/2022 Bình sử dụng số thuê bao 0976812282 nhắn tin cho Duy để mua của Duy 02 số lô là 94, 72, mỗi số 100 điểm, mỗi điểm lô là 23.000 đồng, tổng số tiền Bình mua số lô của Duy là 4.600.000 đồng, Bình đã trả đủ tiền cho Duy. Sau đó, Duy đã chuyển hai số lô này cho một người đàn ông ở Bắc Giang không quen biết với giá 22.000 đồng/ 1 điểm lô. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng thì 02 số lô của Bình không trúng thưởng.

Vật chứng của vụ án: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa màu xanh-trắng, đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu đen đã

qua sử dụng được niêm phong vào bì thư ký hiệu VĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7z 5G, màu trắng đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y, màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04, màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu xanh đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ6; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 20P1-6000 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo RC màu đen BKS: 20H1-072.08 đã qua sử dụng; số tiền 14.108.000 đồng (mười bốn triệu một trăm linh tám nghìn đồng). Số vật chứng và tiền trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện P chờ xử lý.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 05/QĐ-VKSPB, ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Bùi Văn D, Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình như Quyết định đã truy tố.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội đề nghị Chủ tọa phiên tòa tuyên bố các bị cáo Bùi Văn D, Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa màu xanh – trắng, đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư ký hiệu VĐ;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 10.670.000 đồng (mười triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7z 5G, màu trắng đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ1 thu giữ của Bùi Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ6 do Bình tự giác giao nộp.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: số tiền 3.438.000 đồng (ba triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng) thu giữ trong ví của Bùi Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y, màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ2, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo RC màu đen BKS: 20H1-072.08 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04, màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ3, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 20P1-6000 đã qua sử dụng thu giữ của Lâm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu xanh đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ4 thu giữ của Trịnh Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ5 thu giữ của Dương Văn T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền áp dụng thủ tục rút gọn: Vụ án được áp dụng thủ tục rút gọn đã đảm bảo đúng phạm vi, điều kiện, trình tự thủ tục, thời hạn theo quy định tại các Điều 455, Điều 456, Điều 457, Điều 460 và Điều 461 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Từ khoảng 20 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 29/01/2023, tại tầng 2 của gia đình Bùi Văn D thuộc Xóm V, xã T, huyện P, các bị cáo Bùi Văn D, Lâm Văn T, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T cùng nhau đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng thì bị Công an xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số

tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.670.000đ (Tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đối với Hoàng Công N, Dương Văn B và Trần Tiến Đ nghỉ không chơi đánh bạc trước khi bị lực lượng Công an phát hiện. Thời Duy, Thưởng, Nam, Tài, Bình, Đăng đánh bạc thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 6.670.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và vật chứng thu giữ được.

Như vậy, ý thức hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng gây mất trật tự trị an ở địa phương, đây là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Xét cần có mức án tương xứng đối với từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: các bị cáo Bùi Văn D, Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Văn D có bố đẻ được tặng thưởng bằng khen hạng nhì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ căn cứ chấp nhận mức hình phạt đối với từng bị cáo mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Văn D, Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Bùi Văn D, Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11 tháng 4 năm 2023 cho đến khi các bị cáo chấp hành bản án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa màu xanh - trắng, đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng xét đây là phương tiện công cụ phạm tội giá trị sử dụng không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7z 5G, màu trắng đã qua sử dụng của Bùi Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen đã qua sử dụng do Bình tự giác giao nộp. Xét Bình và Duy đã sử dụng điện thoại liên lạc rủ rê nhau đánh bạc nên tịch thu nộp sách nhà nước 02 chiếc điện thoại.

Số tiền 10.670.000 đồng (mười triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 3.438.000 đồng (ba triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng) thu giữ trong ví của Bùi Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y, màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ2, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo RC màu đen biển kiểm soát 20H1-072.08 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04, màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ3, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 20P1-6000 đã qua sử dụng thu giữ của Lâm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu xanh đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ4 thu giữ của Trịnh Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ5 thu giữ của Dương Văn T. Xét đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến vụ án cần tạm giữ đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

Đối với hành vi mua số lô của Bình và hành vi bán số lô của Duy phát hiện trong khi kiểm tra điện thoại, quá trình điều tra xác định được số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên cơ quan điều tra chuyển tài liệu đến Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính đối với Duy và Bình theo quy định.

Đối với người đàn ông mà Duy đã chuyển số lô, Duy không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, quá trình điều tra do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn D.

- Khoản 1 khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T;

- Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 123, khoản 2 Điều 136, Điều 326, Điều 455, Điều 456, Điều 457, Điều 460, Điều 461 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn D, Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt chính: Xử phạt

- Bùi Văn D 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 11 tháng 4 năm 2023);

- Lâm Văn T 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 11 tháng 4 năm 2023);

- Hoàng Công N 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 11 tháng 4 năm 2023);

- Dương Văn B 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày11 tháng 4 năm 2023) ;

- Trần Tiến Đ 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 11 tháng 4 năm 2023) ;

- Dương Văn T 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 11 tháng 4 năm 2023) ;

- Trịnh Văn N 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 11 tháng 4 năm 2023) ;

- Trần Mạnh T 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 11 tháng 4 năm 2023) ;

Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Bùi Văn D, Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T . Buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11 tháng 4 năm 2023 cho đến khi các bị cáo chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao các bị cáo Bùi Văn D, Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3**.** Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Bùi Văn D, Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T, mỗi bị cáo 10.000.000(mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài màu xanh, đã qua sử dụng để trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B, niêm phong 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa màu xanh – trắng, đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng để trong bì niêm phong còn nguyên được dán kín có dấu đỏ ký hiệu VĐ, niêm phong 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:* số tiền 10.670.000 đồng (Mười triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chiếc điện thoại di động OPPO Reno 7z 5G màu trắng đã qua sử dụng của Bùi Văn D để trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KĐ1, bên ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động OPPO Reno 7z 5G màu trắng đã qua sử dụng của Bùi Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, đã qua sử dụng của Dương Văn B để trong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KĐ6, bên ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, đã qua sử dụng. Lắp sim thuê bao 0976.812.282.

-Tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A04 màu đen đã qua sử dụng để trong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KĐ3, bên ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04,

màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 20P1-6000 đã qua sử dụng, xe có đủ gương chiếu hậu cả hai bên, số khung RLHHA0803AY079347, số máy HA08E1379380, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 05/01/2011 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra tình trạng bên trong xe và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng (Có kèm 01 chìa khóa xe) của bị cáo Lâm Văn T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen đã qua sử dụng để trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KĐ5, bên ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đen đã qua sử dụng, lắp sim thuê bao 0985.902.762 của bị cáo Dương Văn T

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y, màu đen đã qua sử dụng để trong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KĐ2, bên ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y màu đen, đã qua sử dụng, góc dưới bên phải bị vỡ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, biển kiểm soát 20H1-072.08 đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu bên phải, số khung LCN5P1107Y000072, số máy 5P11000072, dung tích xi lanh 132, đăng ký lần đầu 03/4/2012 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra tình trạng bên trong xe và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng (Có kèm 01 chìa khóa xe) của bị cáo Trần Mạnh T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu xanh đã qua sử dụng để trong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KĐ4, bên ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu xanh, đã qua sử dụng góc dưới bên phải màn hình bị rạn nứt kính. Lắp sim 1 thuê bao 0963851078 của bị cáo Trịnh Văn N.

- Số tiền 3.438.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Bùi Văn D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và Ủy nhiệm chi chuyển khoản số 165 ngày 29/8/2022 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Văn D, Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Văn D, Lâm Văn T, Hoàng Công N, Dương Văn B, Trần Tiến Đ, Dương Văn T, Trịnh Văn N, Trần Mạnh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Các Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Mây

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Mây

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Các Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Mây